TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố H, phường Hòa Vinh, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mai T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông T là do bất đồng quan điểm, hay kình cãi; bà T thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình. Hai bên đã sống xa nhau từ năm 2020, không ai quan tâm ai. Đến đầu năm 2022, bà T đã dẫn 02 con chung bỏ đi khỏi địa phương. Ông T đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T và 02 con về để giải quyết việc ly hôn nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T xin ly hôn bà T.

Con chung: vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Thành B, sinh ngày 08/4/2007 và Nguyễn Thế Thái N, sinh ngày 19/9/2010. Cháu B và N đang ở với bà T. Khi ly hôn, ông T giao hai con chung cho bà T nuôi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông T không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T; về con chung: giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu B và N, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T, trú tại: khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Ông T và bà T tự nguyện kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2008, ngày 10/01/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Đến tháng 02 năm 2022, bà T đã dẫn hai con chung B và N bỏ đi khỏi địa phương. Ông T đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T và hai con chung. Ngày 24 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS, chấp nhận thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T, cháu B và cháu N và đã thông báo tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì. Xét mâu thuẫn giữa ông T, bà T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[2.2] Con chung: ông T và bà T có 02 con chung tên là Nguyễn Thành B, sinh ngày 08/4/2007 và Nguyễn Thế Thái N, sinh ngày 19/9/2010 hiện do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho cháu B và N được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu B và N cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T vắng mặt, không có ý kiến trình bày về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị Mai T.

[2] Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Mai T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thành B, sinh ngày 08/4/2007 và Nguyễn

Thế Thái N, sinh ngày 19/9/2010. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007044 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền